

Quận 1, ngày 20 tháng 10 năm 2023

NIÊM YẾT CÔNG KHAI

V/v thu học phí và thu khác năm học 2023 – 2024;
dự kiến thu năm học 2024 -2025; năm học 2025 - 2026
(Theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT)

I. THU HỌC PHÍ: chờ hướng dẫn của Ủy ban nhân dân TPHCM

Cấp học	Mức thu
- Nhà trẻ (Gấu Bông 1, Gấu Bông 2)	0 đồng/ tháng
- Mẫu giáo (Mầm, Chồi, Lá)	0 đồng/ tháng

II. Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa:

T T	Nội dung thu	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Ghi chú
1	Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống		120.000 đồng/hs/tháng	
2	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu (vẽ, võ thuật, nhíp điệu)	80.000 đồng/hs/tháng/môn	80.000 đồng/hs/tháng/môn	
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài		180.000 đồng/hs/tháng	
4	Tiền tổ chức nuôi dạy trẻ mầm non trong hè	250.000 đ/tuần	250.0 đ/tuần	

III. Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú:

TT	Nội dung thu	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Ghi chú
1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	550.000 đồng/hs/tháng	550.000 đồng/hs/tháng	Thu theo tháng
2	Tiền phục vụ ăn sáng	220.000 đồng/hs/tháng	220.000 đồng/hs/tháng	Thu theo tháng
3	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	400.000 đồng/hs/năm	400.000 đồng/hs/năm	Thu theo năm
4	Tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng theo NQ04/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 và NQ	60.000 đồng/hs/tháng	60.000 đồng/hs/tháng	Thu theo tháng

04/2021/NQ-HĐND	ngày		
23/3/2021			

IV. Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh

TT	Nội dung thu	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Ghi chú
1	Tiền mua sắm đồ phục học sinh	180.000 đồng/hs/bộ	180.000 đồng/hs/bộ	
2	<i>Tiền học phẩm - học cụ, học liệu:</i>			
2.1	Tiền học phẩm	30.000 đồng/hs/năm	30.000 đồng/hs/năm	Thu theo năm
2.2	Học cụ - Học liệu	320.000 đồng/hs/năm	320.000 đồng/hs/năm	Thu theo năm
3	Tiền suất ăn trưa bán trú	35.000 đồng/hs/ngày	35.000 đồng/hs/ngày	Thu theo tháng
4	Tiền suất ăn sáng	17.000 đồng/hs/ngày	17.000 đồng/hs/ngày	Thu theo tháng
5	Tiền nước uống	15.000 đồng/hs/tháng	15.000 đồng/hs/tháng	Thu theo tháng
6	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	30.000 đồng/hs/năm	30.000 đồng/hs/năm	Thu theo năm
7	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	30.000 đồng/hs/tháng	30.000 đồng/hs/tháng	Thu theo tháng

Nơi nhận:

- PHHS;
- CB-GV-NV;
- Trang tin điện tử;
- Lưu VT.



Vũ Thị Ngọc Bắc